

PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG TRỒNG LÚA CỦA NÔNG HỘ (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP XÃ THANH VĂN, HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI)

✍ TRƯƠNG THỊ LY - MAI THỊ TÌNH*

Ngày nhận: 22/5/2019

Ngày phản biện: 15/7/2019

Ngày duyệt đăng: 29/7/2019

Tóm tắt: Phân công lao động là xu hướng phổ biến trong các gia đình Việt Nam cũng như trên thế giới. Trong các gia đình nông thôn, sản xuất nông nghiệp đóng một vai trò quan trọng và có sự phân công lao động của các thành viên trong gia đình. Sự phân công lao động theo giới trong sản xuất nông nghiệp đang diễn ra mạnh mẽ tại Thanh Văn - một xã ngoại thành Hà Nội. Hiện nay, phụ nữ là lao động chính tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, xu thế già hóa trong lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp cũng đang diễn ra tại Thanh Văn. Đây là một xu thế tất yếu trong quá trình chuyển đổi khi lớp trẻ dần rời xa đồng ruộng và tham gia vào các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp.

Từ khóa: Phân công lao động, phân công lao động trong trồng lúa, nông hộ

LABOR DISTRIBUTION FACTS IN FARM HOUSEHOLDS (Case study of Thanh Van commune, Thanh Oai district, Hanoi city)

Abstract: Labor division is a common trend among Vietnamese families as well as in the world. In rural families, agricultural production plays an important role and has the division of labor of family members. Gender division of labor in agricultural production is taking place strongly in Thanh Van, a suburban commune of Hanoi. Currently, women are the main labor involved in agricultural production. Besides, the aging trend in agricultural labor force is also happening in Thanh Van. This is an inevitable trend in the transition process when young people gradually leave the field and participate in non-agricultural production activities.

Keywords: Labor distribution, Labor distribution in rice cultivation, farm households

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng, phân công lao động là một chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu về gia đình [9, tr4], [3, tr13]. Trong các nghiên cứu của mình, các nhà nghiên cứu thường chia lao động gia đình làm hai loại: một là những hoạt động kinh tế tạo ra sản phẩm hàng hóa hay thu nhập (phân công lao động trong sản xuất); và một loại lao động gồm những công việc không trực tiếp tạo ra hàng hóa hay thu nhập bằng tiền (phân công lao động trong việc nhà) [7, tr23]. Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài "Những động thái chuyển đổi trong phân công lao động của nông hộ (Qua nghiên cứu trường hợp một xã ngoại thành Hà Nội)" do TS. Nguyễn Thị Minh Phương làm chủ nhiệm¹. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 168 hộ gia đình vào năm 2018. Từ kết quả khảo sát của đề tài, bài viết này không

đi sâu vào tìm hiểu sự phân công lao động về công việc nhà mà tập trung tìm hiểu về thực trạng phân công lao động trong trồng lúa của nông hộ tại xã Thanh Văn - một xã ngoại thành Hà Nội.

2. Phân công lao động trong trồng lúa của nông hộ tại Thanh Văn

Xã Thanh Văn có 4 thôn với dân số toàn xã là 6.672 nhân khẩu, 1.678 hộ. Tổng số lao động toàn xã là 3.803 lao động trong đó lao động nông nghiệp chiếm khoảng 80%. Mặc dù là một xã ngoại thành cách trung tâm thành phố Hà Nội không xa nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn đóng một vai trò quan trọng trong nhận thức cũng như trong đời sống của người dân Thanh Văn. Thu nhập từ nông nghiệp chiếm 40% tổng thu nhập của toàn xã Thanh Văn [8].

Trong sản xuất nông nghiệp, cây lúa là cây trồng chủ đạo của xã. Trong 168 hộ gia đình tham gia khảo sát, có đến 160 hộ chiếm 95,2% cho biết hiện nay hộ có trồng lúa. Đối với nhiều người dân nơi đây,

¹ Đề tài cấp Viện năm 2018, Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

* Trường Đại học Công đoàn

trồng lúa vẫn được coi là công việc chính của họ “ở đây mọi người làm nhiều nghề khác nhau nhưng công việc chủ chốt là làm ruộng. Làm ruộng nhá. Làm ruộng thôi. Cấy lúa 2 vụ” (PVS, nữ, 50 tuổi).

Do đặc thù sản xuất nông nghiệp ở Thanh Văn tập trung vào cây lúa nên việc xem xét phân công lao động trong sản xuất nông nghiệp sẽ tập trung vào việc phân tích sự tham gia của các thành viên trong gia đình vào các công việc của hoạt động trồng lúa nước như: Làm đất, làm mạ, cấy, tưới tiêu, bón phân, phun thuốc trừ sâu, làm cỏ, chăm sóc, gặt.

2.1. Trong hoạt động làm đất

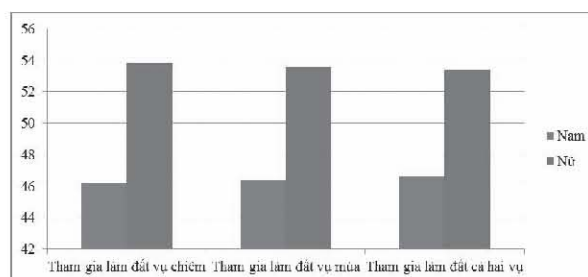
Trong sản xuất lúa nước, làm đất là một trong những công đoạn cần nhiều sức lao động. Hiện nay, cơ giới hóa nông nghiệp với việc đưa máy móc vào trong sản xuất đã giúp cho người nông dân giảm thiểu được sức lao động. Việc dẫn dắt đối thủ xây dựng những cánh đồng mẫu lớn càng tạo điều kiện cho việc sử dụng máy móc vào trong sản xuất. Trung bình hàng năm mỗi hộ đã thuê máy làm đất cho 70,4% diện tích đất của mình.

Việc thuê mượn đặc biệt là thuê máy móc đã làm giảm thiểu đáng kể số lao động tham gia vào công đoạn làm đất trong trồng lúa nước. Ở Thanh Văn hiện nay, có 64,1% số thành viên trong gia đình không tham gia làm đất vụ nào. 1,6% số thành viên trong các gia đình chỉ tham gia làm đất trong 1 vụ. Tuy nhiên, việc thuê máy móc chỉ có thể hỗ trợ người nông dân ở khâu cày, bừa. Ngoài ra còn một số công đoạn khác của việc làm đất như vạc bờ, be bờ, san ruộng cho bằng phẳng trước khi cấy, ... vẫn cần phải có sức lao động của con người và máy móc không thể thực hiện được. Chính vì thế, vẫn có 34,3% số thành viên trong các gia đình có tham gia làm đất cho cả 2 vụ. Trong đó, 35,7% số thành viên trong gia đình có tham gia vào làm đất trong vụ chiêm, và 34,5% số thành viên trong các gia đình tham gia khảo sát có tham gia vào làm đất trong vụ mùa.

Trong số các lao động của hộ tham gia làm đất, vợ/chồng chiếm tỷ lệ lớn nhất. Ở vụ chiêm, tại các hộ có đến 52,3% vợ hoặc chồng có tham gia vào hoạt động làm đất trong khi đó bố mẹ chiếm 34,3% và con chỉ chiếm 16,8%. Tương tự, ở vụ mùa có 50% người vợ/chồng trong gia đình có tham gia vào hoạt động làm đất nhưng tỷ lệ bố mẹ tham gia vào hoạt động làm đất cũng chỉ chiếm 34,3% và các con chiếm 15,8%. Nhìn chung, vợ/chồng vẫn là những lao động chính tham gia vào hoạt động là đất ở tất cả các vụ. Trong các hộ gia đình, mặc dù người con là nhóm đông nhất nhưng tỷ lệ tham gia vào hoạt động làm đất lại ít nhất bởi lẽ ở nhóm này các em còn đang trong độ tuổi đi học nên việc tham gia vào

các hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu mang tính chất hỗ trợ bố mẹ.

Biểu đồ 1: Việc tham gia làm đất của các thành viên trong gia đình theo giới tính



Làm đất là một công việc cần nhiều sức lao động và nó thường được coi là công việc của nam giới. Tuy nhiên, tại Thanh Văn, nhìn vào biểu đồ ta thấy tỷ lệ nữ giới tham gia vào công đoạn làm đất cao hơn so với nam giới ở cả hai vụ trong sản xuất lúa năm 2017. Trong số những người có tham gia làm đất vụ chiêm, nam giới chiếm 46,2% trong khi nữ giới chiếm 53,8%. Trong số những người có tham gia làm đất vụ mùa, nam giới chiếm 46,4% và nữ giới chiếm 53,6%. Tỷ lệ nữ giới tham gia vào hoạt động làm đất ở cả 2 vụ là 53,4% trong khi tỷ lệ nam giới là 46,6%. Tại sao ở Thanh Văn lại có sự khác biệt này? Một phần của sự khác biệt này là do những công việc nặng nhọc trong làm đất như cày, bừa đã có sự hỗ trợ đắc lực của máy móc. Những công việc làm đất khác như be bờ, vạc bờ, ... cần nhiều đến sự kiên nhẫn và tỷ mỉ hơn nên thu hút được sự tham gia của nữ giới nhiều hơn nam giới. Ngoài ra, do gần các khu công nghiệp cũng như gần thành phố Hà Nội, nam giới có điều kiện thuận lợi hơn để xin vào làm việc tại những nơi này. Khi nam giới đi làm các công việc phi nông nghiệp nhiều hơn thì những công việc trong sản xuất nông nghiệp trong đó có cả việc làm đất vốn là được coi là công việc của nam giới nay được chuyển giao sang cho phụ nữ.

Về phân công lao động trong hoạt động làm đất theo tuổi, tại các hộ, số lao động trong nhóm tuổi 25-49 chiếm tỷ trọng lớn nhất trong việc tham gia vào hoạt động này. Ở vụ chiêm, có 43,8% lao động trong nhóm 25-49 có tham gia vào hoạt động làm đất trong khi đó ở nhóm từ 50 tuổi trở lên chỉ có 37,6% có tham gia và nhóm 15-24 tuổi chỉ có 11,1% có tham gia. Tương tự, ở vụ mùa có 41,6% nhóm lao động từ 25-49 tuổi có tham gia trong khi đó chỉ có 37,6% nhóm lao động từ 50 tuổi trở lên và 10,1% nhóm lao động 15-24 tuổi có tham gia. Có sự chênh lệch lớn về tỷ lệ tham gia làm đất theo độ tuổi cũng

là điều dễ hiểu bởi lẽ làm đất là một trong những công việc cần sức lực. Chính vì thế, những người thực hiện công việc làm đất thường là những người còn trẻ, có sức khỏe trong gia đình.

2.2. Trong hoạt động làm mạ

Thành ngữ Việt Nam có câu “Tốt giống tốt má, tốt mạ tốt lúa” cho thấy tầm quan trọng của việc làm mạ trong sản xuất lúa nước. Với đặc trưng của việc làm mạ cần phải dùng sức lao động trực tiếp của con người nên không thể thuê máy móc hỗ trợ. Đồng thời, công việc làm mạ cũng đòi hỏi ít thời gian hơn so với việc làm đất nên việc thuê mượn làm mạ cũng ít diễn ra hơn.

Do việc thuê mượn lao động trong làm mạ có phần hạn chế nên tỷ lệ các thành viên trong gia đình tham gia vào công việc làm mạ cao hơn so với việc làm đất. Tại các hộ, 53,7% số lao động có tham gia công việc làm mạ trong vụ chiêm, 53,2% số lao động có tham gia làm mạ vụ mùa và 52,2% các lao động có tham gia làm mạ ở cả hai vụ. Trong đó, 75,4% các cặp vợ/chồng tại các hộ có tham gia làm mạ ở vụ chiêm; 73,8% có tham gia làm mạ ở vụ mùa và 73,1% vợ/chồng có tham gia làm mạ ở cả hai vụ.

Có sự khác biệt đáng kể về tỷ lệ nam nữ trong số những người tham gia làm mạ ở cả hai vụ. Tỷ lệ nam giới có tham gia làm mạ vụ chiêm chiếm 40,6%, có tham gia làm mạ vụ mùa chiếm 41,0% và tham gia làm mạ cả hai vụ chiếm 41,2%. Trong khi đó, tỷ lệ nữ có tham gia làm mạ ở vụ chiêm là 59,4%, có tham gia làm mạ ở vụ mùa là 59,0% và tham gia làm mạ ở cả hai vụ là 58,8%.

Làm mạ là một công việc không cần quá nhiều sức lao động nhưng lại cần nhiều hơn đến kinh nghiệm và sự khéo léo để làm sao có thể gieo mạ cho đều tay, gieo mạ có thể lên tốt. Chính vì thế, ngoài phụ nữ thì những người cao tuổi cũng tham gia vào hoạt động này nhiều hơn. So với làm đất, tỷ lệ các thành viên trong gia đình có độ tuổi trên 60 tham gia vào hoạt động làm mạ nhiều hơn. Trong số những người có tham gia làm mạ, những người có độ tuổi trên 60 chiếm 12,8% ở vụ chiêm, 13,0% ở vụ mùa và 13,1% ở cả 2 vụ.

2.3. Trong hoạt động cấy

Nhìn chung, tại Thanh Văn việc cấy lúa vẫn chủ yếu do chính các thành viên trong gia đình thực hiện. Trung bình mỗi hộ thuê cấy 2,39 ngày công lao động trong một năm trên tổng số 20,33 sào/1 hộ. Nếu tính trung bình mỗi 1 ngày công lao động cấy được khoảng 1 sào ruộng thì người dân Thanh Văn thuê cấy khoảng 1/10 diện tích ruộng của mình.

Cấy là hoạt động sản xuất chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn nhất định. Đến mùa vụ, các

gia đình thường tập trung lực lượng vào hoạt động cấy để cây lúa có thể phát triển tốt nhất. Có trên 50% số thành viên trong các gia đình tham gia vào hoạt động cấy ở cả 2 mùa vụ. Cụ thể, có 52,4% số thành viên có tham gia cấy vụ chiêm, 52,1% có tham gia cấy ở vụ mùa và 51,2% có tham gia cấy ở cả hai vụ. Trong số những người có tham gia vào hoạt động cấy, tỷ lệ nữ cao hơn nam giới. Ở cả hai vụ chiêm và mùa, nữ chiếm 58,6% trong khi nam chỉ chiếm 41,4%.

2.4. Trong các hoạt động tưới tiêu, bón phân, phun thuốc trừ sâu, làm cỏ, chăm sóc

Câu thành ngữ “nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” cho thấy sự quan trọng của việc chăm sóc trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trong khi các hoạt động như cấy, gặt, cày, bừa, làm đất chỉ diễn ra theo thời vụ thì các hoạt động như tưới tiêu, bón phân, phun thuốc trừ sâu, làm cỏ, chăm sóc là những công việc diễn ra từ khi cấy đến khi thu hoạch chứ không theo mùa vụ. Những hoạt động này không đòi hỏi các lao động trong hộ phải tập trung để cùng làm nhưng nó lại kéo dài từ đầu mùa vụ đến cuối mùa vụ, đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định năng suất của cây trồng.

Từ năm 2015, Thanh Văn đã đạt chuẩn xã nông thôn mới. Hệ thống cơ sở hạ tầng ở nơi đây được hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp đồng thời giúp tăng năng suất mùa vụ “*bây giờ ơn giời có cái trạm bơm ở gần đây thì còn được ăn, không có trạm bơm thì không ăn thua*” (PVS, nữ, 35 tuổi). Về hệ thống tưới tiêu của xã, tỷ lệ km trên nương do xã quản lý được kiên cố hóa 85% [8] giúp cho việc tưới tiêu thuận lợi “*Bây giờ không ai phải đi tát nước. Từ trạm bơm trên kia đổ nước về. Nước cứ thế chảy vào đồng. Chỉ khi nào nước thấp quá không tự chảy vào đồng được thì các nhà cũng chỉ việc mang máy bơm nhỏ của nhà mình đi để bơm cho chính nhà mình*” (PVS, nữ, 35 tuổi). Hình ảnh người dân với chiếc gầu sông tát nước đêm trăng thường xuất hiện trong ca dao đã không còn. Thay vào đó là hệ thống tưới tiêu được kiên cố hóa và cơ giới hóa. Nhờ đó, người dân hạn chế được việc phải thuê lao động trong việc tưới tiêu và cũng giảm thiểu thời gian phải tham gia hoạt động tưới tiêu của người dân.

Đối với cây lúa, bón phân không phải là hoạt động diễn ra hàng ngày mà nó chỉ diễn ra theo đợt¹. Thời gian bón phân mỗi đợt cũng chỉ diễn ra

¹ Thông thường 1 vụ lúa bón phân từ 4-5 đợt (<http://damhabac.com.vn/news/quy-trinh-bon-phan-cho-cay-lua.aspx>)

một vài ngày tùy thuộc vào diện tích gieo cấy của từng nhà nên cũng không cần đến sự tham gia của nhiều thành viên trong gia đình. Có đến 47,9% các thành viên trong gia đình không tham gia vào hoạt động bón phân ở cả hai vụ lúa năm 2017. Chỉ có 3,4% số thành viên tham gia 1 vụ và 28,7% số thành viên tham gia hoạt động này ở cả 2 vụ. Do đặc thù của việc bón phân là không diễn ra cả ngày mà người dân thường tranh thủ vào buổi chiều mát để làm. Có lẽ vì thế công việc này là công việc có sự tham gia nhiều nhất của vợ/chồng với 62,7%. Công việc này cũng chủ yếu cũng do phụ nữ phụ trách.

Phun thuốc trừ sâu là một công việc độc hại và nặng nhọc nên chỉ một số ít các thành viên trong gia đình tham gia vào hoạt động này. Có đến 68,4% số thành viên trong gia đình không tham gia vào hoạt động phun thuốc trừ sâu vụ chiêm và 69,1% các thành viên không tham gia phun thuốc trừ sâu vụ mùa. Trong phần tổng quan ta thấy, các nghiên cứu đi trước đã chỉ ra rằng công việc này vốn được coi là công việc của nam giới. Tuy nhiên, trong số những người tham gia hoạt động này tại Thanh Văn, tỷ lệ nữ vẫn cao hơn nam. Cụ thể, ở vụ chiêm, tỷ lệ nữ tham gia phun thuốc trừ sâu chiếm 54,0% còn nam chiếm 46,0%; ở vụ mùa nữ chiếm 55,8% còn nam chiếm 44,2%.

Hoạt động làm cỏ, chăm sóc là hoạt động diễn ra thường xuyên từ đầu vụ cấy đến vụ gặt. Đây là 1 công việc tỷ mỉ, cần sự chăm chỉ và kiên nhẫn cũng như kinh nghiệm sản xuất của người nông dân. Tại Thanh Văn, công việc này phần lớn cũng do người phụ nữ trong các gia đình đảm nhận.

Có thể thấy, trong số các hoạt động tưới tiêu, bón phân, phun thuốc trừ sâu, làm cỏ, chăm sóc, kể cả hoạt động vốn được coi là nặng nhọc dành cho nam giới hay những hoạt động vốn được coi là nhẹ nhàng hơn và dành cho nữ giới thì tỷ lệ nữ giới tham gia luôn nhiều hơn nam giới ở tất cả các hoạt động.

2.5. Trong hoạt động gặt

Tại Thanh Văn, nhờ thực hiện dồn điền đổi thửa hình thành những cánh đồng mẫu lớn tạo điều kiện để cơ giới hóa nông nghiệp. Hiện nay, việc thu hoạch lúa đã có sự hỗ trợ mạnh mẽ của máy móc. Trung bình, mỗi hộ thuê máy gặt 7,62 sào/10,25 sào ở vụ chiêm; 7,59 sào/10,16 sào ở vụ mùa 15,15 sào/20,33 sào cả năm. Như vậy, diện tích thuê máy gặt trung bình chiếm 74,5% diện tích ruộng trung bình của mỗi hộ. Tuy gặt là công việc mang tính chất thời vụ và cần thực hiện nhanh khi lúa vào mùa thu hoạch nhưng việc thuê mướn này giúp làm giảm thiểu được sức lao động của người dân trong việc gặt hái. Có

đến 68,2% số thành viên trong các gia đình không tham gia vào hoạt động gặt trong cả 2 vụ năm 2017. Chỉ có 5,6% có tham gia 1 vụ và 26,2% có tham gia vào hoạt động gặt ở cả 2 vụ. Trong số những người tham gia hoạt động gặt, nam giới chiếm tỷ lệ ít hơn nữ giới với 42,6%/57,4% ở vụ chiêm và 42,9%/57,1% ở vụ mùa.

3. Kết luận

Có thể thấy, sự phân công lao động theo giới trong trồng lúa đang diễn ra tại Thanh Văn. Phụ nữ là những lao động chính tham gia vào các công đoạn của trồng lúa. Tại Thanh Văn, kể cả những công việc vốn được coi là nặng nhọc, là công việc của nam giới thì nữ giới vẫn chiếm tỷ lệ cao hơn. Trong tương lai, công việc đồng áng sẽ ngày càng do phụ nữ đảm nhiệm nhiều hơn khi nam giới tham gia vào các công việc phi nông nghiệp khác. Đây là một lựa chọn hợp lý của người dân Thanh Văn khi họ không muốn từ bỏ hoàn toàn đồng ruộng. Đối với những công việc được trả công, nam giới sẽ được trả thù lao cao hơn nữ giới. Nam giới xin việc cũng dễ dàng hơn. Thời gian nam giới tham gia vào các công việc phi nông nghiệp cũng thuận lợi hơn so với nữ do họ ít phải lo việc nhà và chăm sóc con cái hơn nữ giới. Khi nam giới dành nhiều thời gian hơn cho các công việc phi nông nghiệp thì sản xuất nông nghiệp được chuyển giao cho nữ giới nhiều hơn là điều không thể tránh khỏi.

Ở Thanh Văn, trồng lúa vẫn là một hoạt động được người dân coi trọng vì thế những lao động chính trong gia đình như vợ/chồng vẫn là những người đảm nhiệm chính các công việc liên quan đến đồng áng. Điều đáng lưu ý ở Thanh Văn là sự tham gia của bố mẹ trong sản xuất nông nghiệp. Tại các hộ, bố mẹ là những người nhiều tuổi nhất và thường ít phải làm các công việc nặng nhọc. Ở Thanh Văn, bố mẹ vẫn là những người tích cực tham gia vào các hoạt động của sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó, ở nhóm trẻ là nhóm con thì tỷ lệ tham gia vào các hoạt động nông nghiệp lại ít hơn. Điều này phần nào cho thấy xu thế già hóa trong lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp tại Thanh Văn. Đây là một xu thế tất yếu trong quá trình chuyển đổi ở Thanh Văn dưới tác động của công nghiệp hóa và đô thị hóa. Lớp trẻ dần rời xa đồng ruộng và tham gia vào các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp. Các hoạt động của sản xuất nông nghiệp dành cho những người nhiều tuổi hơn - những người đã có sự gắn bó lâu dài với đồng ruộng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy dưới tác động của đô thị hóa, hiện đại hóa và công nghiệp hóa, sản xuất nông nghiệp mà cụ thể là hoạt động trồng lúa

tại Thanh Văn đã và đang có sự phân hóa và chuyển giao cho phụ nữ và những người cao tuổi với xu hướng “nữ hóa nông nghiệp” và “già hóa nông nghiệp”. Đây là một bằng chứng thực tiễn để chính quyền địa phương đưa ra các chiến lược phát triển kinh tế của địa bàn trong tương lai. Trong bối cảnh Thanh Văn đang có sự chuyển đổi, trong tương lai không xa, hoạt động sản xuất nông nghiệp nói chung, trồng lúa nói riêng sẽ không còn là thế mạnh nơi đây. Các lao động chính trong các nông hộ không còn tham gia nhiều vào sản xuất nông nghiệp mà chuyển sang các hoạt động phi nông nghiệp. Chính vì thế, chính quyền cần phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp đáp ứng nhu cầu việc làm của người dân nói chung, của các lao động trong các nông hộ nói riêng. □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Lân, (2007), “Một số vấn đề về lao động việc làm (trường hợp xã Cát Thịnh - Văn Chấn - Yên Bái), trong Kỷ yếu khoa học kết quả nghiên cứu khảo sát tại Yên Bái năm 2004”, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
2. Lê Thị, (2009), “Phân công lao động và quyết định công việc

gia đình (Qua nghiên cứu ở Hưng Yên và Hà Nội)”, Hà Nội, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới, số 5.

3. Lỗ Việt Phương, (2017), “Phân công lao động giữa vợ và chồng trong gia đình nông thôn miền Bắc trong giai đoạn 1960-1975”. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Viện nghiên cứu Gia đình và giới.
4. Nguyễn Hồng Tín, Chung Cẩm Tú, Châu Mỹ Duyên, Tô Lan Phương, (2015), “Đánh giá thực trạng đặc điểm và vai trò của phụ nữ nông thôn trong sản xuất nông nghiệp vùng thâm canh lúa tỉnh An Giang và Kiên Giang”, Cần Thơ, Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ.
5. Nguyễn Hữu Minh, (2008), “Khía cạnh giới trong phân công lao động gia đình”, Hà Nội, Tạp chí Xã hội học, số 4.
6. Phạm Ngọc Nhân, Lê Trần Thanh Liêm, Đỗ Ngọc Diễm Phương, (2014), “Vấn đề giới trong phân công lao động phát triển kinh tế nông hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp- tỉnh Hậu Giang”, Cần Thơ, Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ. Số 33.
7. Trần Hạnh Minh Phương, (2016), “Phân công lao động trong gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long từ góc nhìn giới”, Hà Nội, Tạp chí Khoa học xã hội, số 3 (211).
8. UBND xã Thanh Văn, (2016), “Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2016 và phương hướng năm 2017”.
9. Vũ Mạnh Lợi và cộng sự, (2013), “Phân công lao động và quyền quyết định trong gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ”, Hà Nội, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới, số 1.

HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH...

(Tiếp theo trang 72)

cạnh tranh”, đồng thời khoản 3 Điều 211 quy định: “*Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh về sở hữu trí tuệ thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về cạnh tranh*”. Những quy định này của Luật SHTT đến pháp luật cạnh tranh hay cụ thể là Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm luật cạnh tranh (thay thế nghị định số 120/2005/NĐ - CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ) đều dẫn chiếu việc xử phạt hành chính đối với HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN riêng, trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ nói chung. Tuy nhiên, các quy định về HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN đang được áp dụng theo Nghị định số 99/2013/NĐ-CP. Do đó, những quy định hiện nay của pháp luật sở hữu trí tuệ và pháp luật cạnh tranh còn nhiều chồng chéo, mâu thuẫn.

Để đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong việc áp dụng pháp luật, tác giả đưa ra một số kiến nghị như cần sửa đổi theo hướng đối với HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN theo hướng của Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể như:

Một là, cần sửa đổi quy định tại khoản 3 - Điều 198 và khoản 3 - Điều 211 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009) theo hướng bỏ quy định áp dụng “*các biện pháp hành chính theo quy định của pháp luật cạnh tranh*” để xử lý HVCT không lành mạnh;

Hai là, loại bỏ quy định xử lý HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN trong pháp luật cạnh tranh;

Ba là, bổ sung các quy định về thẩm quyền xử lý HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN là các cơ quan thực thi sở hữu trí tuệ. □

Tài liệu tham khảo

1. David T. Keeling, IPRs in EU Law, Volume I Free Movement and Competition Law, Oxford University Press, 2003, tr.75.
2. Nguyễn Như Quỳnh. (2009), “Xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hành vi hạn chế cạnh tranh liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Luật học số 05/2009.
3. Phạm Văn Lợi và Nguyễn Văn Cường (2006), “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hành vi cạnh tranh không lành mạnh”, Tạp chí nghề Luật, số 02/2006.
4. Vũ Thị Hải Yến, (2018), “Pháp luật Việt Nam về hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp - Bình luận và kiến nghị”, Tạp chí Luật học số 03/2018.